

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Thu Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 và Thông báo thay đổi người tham gia tố tụng số: 06/TB-TA ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị V, sinh năm 1978

Bị đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1977

Đồng địa chỉ: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/11/2023, biên bản lấy lời khai ngày 11/12/2023, trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn L tự nguyện tìm hiểu yêu nhau rồi đi đến hôn nhân. Anh chị bắt đầu sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng đến năm 2002 anh chị mới đến UBND xã C1, huyện V, tỉnh B đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2002. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Từ năm 2002 đến nay anh L thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập chị nhiều lần. Có lần anh L đốt quần áo, đánh đuổi chị

ra khỏi nhà và còn hăm dọa giết chị. Cuộc sống vợ chồng chị không có hạnh phúc. Trong thời gian sống chung, chị luôn sống trong sự sợ hãi và lo lắng. Vì chị sợ anh L đánh và giết mình nên chị đã về nhà anh trai ở làng K, xã C1 ở nhờ từ năm 2023 đến nay. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh L và không muốn sống chung với anh L nữa nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L sinh được ba người con chung là Đinh Văn L, sinh ngày 13/3/2000; Đinh Văn L1, sinh ngày 19/6/2002 và Đinh Đại L2, sinh ngày 02/11/2009. Đối với hai con chung Đinh Văn L và Đinh Văn L1 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị V không yêu cầu Tòa giải quyết. Chị chỉ yêu cầu Tòa giải quyết giao con chung là Đinh Đại L2, sinh ngày 02/11/2009 cho chị V (mẹ đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh Đinh Văn L cấp dưỡng tiền cho con chung.

Về tài sản chung: Chị V không yêu cầu Tòa giải quyết. Ngoài ra chị V không còn trình bày gì thêm.

Tại Bản khai ngày 25/01/2024, bị đơn anh Đinh Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L và chị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có đến UBND xã C1, huyện V, tỉnh B đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2002. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc và sinh được ba con chung. Nhưng thời gian gần đây vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì không cùng quan điểm sống. Hiện tại, anh chị đã sống ly thân nhưng anh L vẫn còn thương yêu vợ con và không muốn ly hôn. Anh L yêu cầu Tòa hoà giải cho vợ chồng anh chị được đoàn tụ.

Về con chung: Anh L thống nhất như lời trình bày của chị V là vợ chồng có 03 người con chung. Vì anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V nên anh không có yêu cầu tòa giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Anh L không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu tòa giải quyết về tài sản chung.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ việc đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án; thẩm quyền thụ lý; xác định tư cách người tham gia tố tụng; xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án và thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc thụ lý, xét xử vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, các đương sự đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị V và anh Đinh Văn L tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Canh Liên vào ngày 15/5/2002 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Qua quá trình chung sống, thời gian đầu mới kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Thời gian sau này, giữa chị V và anh L đã phát sinh mâu thuẫn, do anh Đinh Văn L thường xuyên uống rượu say xỉn về đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Từ đó, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị V luôn sống trong sợ hãi. Từ năm 2023 đến nay, chị V và anh L không còn sống chung với nhau, chị V đến ở nhà anh ruột ở Làng K, xã C1. Nay chị Đinh Thị V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh L.

Về phía bị đơn anh Đinh Văn L cho rằng giữa vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra nhưng anh vẫn còn thương yêu vợ con, anh không muốn ly hôn. Tuy nhiên, khi Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, anh L có đơn xin vắng mặt, điều này chứng tỏ bị đơn có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình, nhận thấy mục đích hôn nhân là xây dựng hạnh phúc, dân chủ, hòa thuận và bền vững đã không đạt được. Xét thấy, bị đơn có hành vi bạo lực gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Giữa chị Đinh Thị V và anh Đinh Văn L có 03 (ba) con chung là Đinh Văn L, sinh ngày 13/3/2000; Đinh Văn L1, sinh ngày 19/6/2002 và Đinh Đại L2, sinh ngày 02/11/2009. Hiện tại 02 con chung là Đinh Văn L và Đinh Văn L1 đã trưởng thành, khỏe mạnh nên nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chưa thành niên cháu Đinh Đại L2, sinh ngày 02/11/2009, chị V có yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành. Tại bản lấy lời khai cháu Đinh Đại L2 ngày 09/02/2024, cháu L2 cũng trình bày nguyện vọng được sống chung cùng với mẹ. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nguyện vọng của cháu L2 và các quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Đinh Đại L2 cho chị Đinh Thị V chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ngày 21/3/2024, anh L có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt tại các phiên hoà giải, các buổi làm việc tại Tòa và tại phiên tòa. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị V và anh L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh B vào ngày 15/5/2002. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng từ năm 2002 đến nay, anh L thường xuyên uống rượu về đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập chị nhiều lần, có lần anh L đốt quần áo chị, đánh đuổi chị ra khỏi nhà và còn hăm dọa giết chị, nên cuộc sống hôn nhân của vợ chồng chị không có hạnh phúc. Trong thời gian sống chung, chị luôn sống trong sự lo lắng và sợ hãi vì sợ anh L đánh và hăm dọa giết chị, nên chị đã về ở nhà anh trai ở làng K, xã C ở nhờ từ năm 2023 đến nay. Tuy anh L không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không đến tòa để không tham gia kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ; phiên hòa giải và trong thời gian chị V sang nhà anh trai ở đến nay gần một năm nhưng anh L cũng không đến đón chị về hay có bất kỳ thiện chí nào để chị V chấp nhận đoàn tụ quay về sống chung với anh. Mặt khác, qua xác minh ông Đinh Văn B - Trưởng làng C, xã C1 cho biết nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng của chị V, anh L là do anh L thường xuyên uống rượu về đánh đập chị V nhiều lần nên chị V không dám ở nhà mà phải sang ở nhờ anh trai từ năm 2023 đến nay là có thật. Điều này, chứng minh cho thấy anh L có hành vi bạo lực gia đình; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị V anh L có 03 con chung là Đinh Văn L, sinh ngày 13/3/2020; Đinh Văn L1, sinh ngày 19/6/2002 và Đinh Đại L2, sinh ngày 02/11/2009.

Đối với hai con chung Đinh Văn L và Đinh Văn L1 đã đủ tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết. Riêng cháu Đinh Đại L2 chưa đủ tuổi trưởng thành nên chị yêu cầu được nuôi con chung Đinh Đại L2, sinh ngày 02/11/2009. Yêu cầu của chị V là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đinh Đại L2 muốn được ở cùng mẹ (V), nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị V. Trong vụ án này, anh L không có yêu cầu Tòa giải

quyết về con chung nên Tòa không xem xét giải quyết. Khi nào anh L có yêu cầu giải quyết về con chung thì Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng một vụ tranh chấp khác.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Tài sản chung: Chị V và anh L đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Khi nào chị và anh L có yêu cầu thì tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vương phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị V. Chị Đinh Thị V được ly hôn anh Đinh Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Đinh Đại L2 sinh ngày 02/11/2009 cho chị Đinh Thị V (mẹ đẻ) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Liên;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai Phương